TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 194/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Mỹ L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận anh Trần Văn T và chị Nguyễn Mỹ L có một con chung là cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 04/10/2018

Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận: Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Văn Gia B. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng

không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

Về tài sản và công nợ: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Mỹ L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, và phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011710 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân